

Quan hệ an ninh, chính trị Hàn Quốc - ASEAN trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI

Security and political relationship of South Korea - ASEAN
in the first two decades of the 21st century

Phan Thị Anh Thu
Phan Thi Anh Thu

*Khoa Hàn Quốc học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
Faculty of Korean Studies, University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University,
Ho Chi Minh city.*

(Ngày nhận bài: 06/12/2022, ngày phân biện xong: 12/12/2022, ngày chấp nhận đăng: 25/12/2022)

Tóm tắt

Dựa vào phương pháp khoa học lịch sử và phương pháp logic, bài nghiên cứu tập trung phân tích, luận giải về kết quả hợp tác và phát triển quan hệ với ASEAN dưới tác động của chính sách đối ngoại Hàn Quốc từ sau khi hai bên trở thành đối tác hợp tác toàn diện vào năm 2004 đến nay. Bên cạnh đó, tác giả còn đánh giá cả hai mặt thành công, hạn chế của quan hệ an ninh, chính trị giữa Hàn Quốc với ASEAN; từ đó, rút ra các đúc kết có giá trị định hướng cho quá trình tìm kiếm chiến lược hợp tác tối ưu cho bộ đôi đối tác chiến lược trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: An ninh, chính trị, Hàn Quốc, ASEAN, thế kỷ XXI.

Abstract

Based on historical scientific and logical methods, the paper focuses on analyzing the results of cooperation and relationship development with ASEAN under the influence of South Korea's foreign policy in the role of a comprehensive cooperation partner from 2004 to the present. Moreover, the author also assesses both the success and limitations of security and political relations between South Korea and ASEAN, and therefore draws valuable conclusions to guide the process of finding the optimal cooperation strategy for the strategic partnership in the current period.

Keywords: Security, politics, South Korea, ASEAN, 21st century.

1. Đặt vấn đề

Quan hệ ngoại giao giữa Hàn Quốc với một số quốc gia ở khu vực Đông Nam Á đã được thiết lập từ trước khi ASEAN ra đời vào năm 1967. Tuy nhiên, cả trước và trong cuộc Chiến

tranh lạnh, Hàn Quốc đều không thực sự quan tâm đến khu vực này mà chỉ tập trung vào mối đe dọa an ninh đến từ CHDCND Triều Tiên cũng như ưu tiên Mỹ và Nhật Bản trong chính sách đối ngoại. Quan hệ của Seoul đối với

*Corresponding Author: Phan Thi Anh Thu, Khoa Hàn Quốc học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh
Email: anhtu@hcmussh.edu.vn

ASEAN chỉ thực sự được thúc đẩy do vấn đề hòa bình trên bán đảo Triều Tiên và các cơ hội hợp tác thương mại, đầu tư từ sau thời kỳ đối đầu Đông - Tây; theo đó, Hàn Quốc bắt đầu xây dựng quan hệ đối thoại từng lĩnh vực với ASEAN (1989) và trở thành đối tác đối thoại toàn diện (1991). Hợp tác giữa Hàn Quốc với ASEAN đã đạt được những kết quả bản lề từ đầu thế kỷ XXI với việc nâng cấp quan hệ lên tầm “đối tác hợp tác toàn diện” dưới thời Tổng thống Roh Moo-hyun và “đối tác hợp tác chiến lược” trong nhiệm kỳ của Tổng thống Lee Myung-bak. Từ sau tuyên bố “hướng Nam” của chính quyền Moon Jae-in, Hàn Quốc tiếp tục khẳng định vai trò của mình ở Đông Á cùng nỗ lực thúc đẩy quan hệ với các nước đang phát triển. Bên cạnh thành công, quá trình này cũng phải đối mặt với không ít chướng ngại trong việc tìm kiếm, xác lập một chiến lược hợp tác hiệu quả hơn với ASEAN vào những thập niên tiếp theo của thế kỷ XXI.

2. Kết quả quan hệ an ninh, chính trị giữa Hàn Quốc với ASEAN

Với vị thế quốc gia hạng trung, Hàn Quốc buộc phải coi trọng cơ chế hợp tác hơn sức mạnh quân sự, đề cao liên kết với các quốc gia đồng hạng hoặc nhỏ yếu hơn là tập trung vào mối quan hệ với các siêu cường. Bước chuyển hướng trên diễn ra mạnh mẽ sau khi ASEAN đạt được thành quả khôi phục và phát triển kinh tế từ cuối thế kỷ XX với vị thế và tiếng nói chính trị ngày càng lớn. Sức mạnh nội khối được kết tụ từ 10 quốc gia phát triển năng động không chỉ làm thay đổi vai trò của ASEAN trên bàn cờ chính trị quốc tế mà còn buộc các nước phải điều chỉnh chính sách đối với Hiệp hội theo hướng hợp tác chiến lược. Diễn biến ấy đặt Hàn Quốc đứng trước không ít khó khăn do tầm ảnh hưởng của Nhật Bản, Trung Quốc ở Đông Nam Á cùng với sự quay trở lại của các thế lực Mỹ, Nga và Ấn Độ tạo ra sức hút không nhỏ đối với

ASEAN. Bên cạnh sức ép về cuộc “cạnh tranh quyền lực” với các nước lớn thì Hàn Quốc còn phải gánh vác vai trò “cân bằng quyền lực” theo học thuyết “nước trung gian”¹; đồng thời thực hiện mục tiêu “*dẫn đầu Đông Bắc Á trong thế kỷ XXI với tư cách một trung tâm tài chính và hậu cần quốc tế*” [14] do Tổng thống Roh Moo-hyun đề xuất vào năm 2003.

Nhờ coi hợp tác, phát triển quan hệ với ASEAN là “bàn đạp”, Hàn Quốc ngày càng tiến sâu vào chính trường châu Á, đồng thời giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng cộng đồng Đông Á hòa hợp và thịnh vượng. Khởi nguồn từ mong muốn “*củng cố hơn nữa liên kết với ASEAN và vạch ra đường hướng tương lai nhằm đưa mối quan hệ đối tác này lên một tầm cao mới trước những thách thức của thế kỷ XXI*” [4], Tổng thống Roh Moo-hyun đã ký kết “*Tuyên bố chung về quan hệ đối tác hợp tác toàn diện Hàn Quốc - ASEAN*” vào cuối năm 2004 tại Vientiane nhân kỷ niệm 15 năm hai bên thiết lập quan hệ đối thoại. Ngay trong văn bản ngoại giao này, Hàn Quốc đã thống nhất với ASEAN các nội dung quan trọng về hợp tác an ninh - chính trị song phương theo định hướng: (1) *Hợp tác vì mục tiêu phát triển quốc gia trên cơ sở tin cậy lẫn nhau, bình đẳng và cùng có lợi*; (2) *hợp tác thông qua trao đổi cán bộ cấp cao và duy trì các cơ chế đối thoại*; (3) *hợp tác khu vực thông qua ARF và tiến trình ASEAN+3*; (4) *hợp tác giải trừ quân bị và chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt*; (5) *hợp tác đấu tranh phòng chống tội phạm xuyên quốc gia như khủng bố, buôn bán người và ma túy*; (6) *ASEAN ủng hộ nỗ lực của Hàn Quốc*

¹ Thuyết “nước trung gian” được Tổng thống Roh Moo-hyun đưa ra nhằm biến Hàn Quốc trở thành lực lượng trung gian điều hòa mâu thuẫn giữa Trung Quốc với Nhật Bản; đồng thời cũng là quốc gia trung gian giải quyết các vấn đề an ninh, thúc đẩy hòa bình và hợp tác ở Đông Bắc Á dựa vào nền tảng lịch sử của liên minh Mỹ - Hàn.

nhằm duy trì an ninh và hòa bình trên bán đảo Triều Tiên; (7) Hàn Quốc ủng hộ, tham gia Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác Đông Nam Á nhằm củng cố lòng tin với ASEAN và duy trì hòa bình khu vực [5].

So với hai văn kiện trước đó mà các nước láng giềng của Hàn Quốc đã ký kết với ASEAN là Tuyên bố chung về “*Hợp tác ASEAN - Trung Quốc hướng tới thế kỷ XXI*” (1997) và Tuyên bố Tokyo về “*Quan hệ đối tác ASEAN - Nhật Bản năng động và bền vững trong thiên niên kỷ mới*” (2003) thì “*Tuyên bố chung về quan hệ đối tác hợp tác toàn diện Hàn Quốc - ASEAN*” (2004) thể hiện rõ nhất tính chất “kim chi nam” trong cả hai nội dung hợp tác song phương và đa phương ở Đông Á từ đầu thế kỷ XXI. Trước hết, trong mối quan hệ với ASEAN, Tổng thống Roh Moo-hyun chính thức công nhận vai trò đối tác an ninh chủ chốt của Hiệp hội khi cả 10 nước thành viên đều ủng hộ chính sách “Hòa bình - Thịnh vượng” của Hàn Quốc ở châu Á [13]. Chủ ý này của Hàn Quốc trong Tuyên bố chung với ASEAN (2004) về sau đã được phát triển để trở thành Tuyên bố chính thức của Hội nghị Cấp cao ASEAN - Hàn Quốc ở Philippines (2007) bằng cam kết: “*ASEAN giữ vai trò bắc cầu với CHDCND Triều Tiên nhằm tạo ra môi trường tin cậy cho cuộc đàm phán sáu bên về vấn đề an ninh trên bán đảo Triều Tiên*” [6]. Nhờ đạt được tiếng nói chung với ASEAN trong các vấn đề liên quan đến Bình Nhưỡng, Hàn Quốc đã gia tăng thêm sức mạnh cho các giải pháp đối thoại hòa bình, tiến tới xóa bỏ khiêu khích quân sự và chống phổ biến vũ khí hạt nhân ở Đông Bắc Á. Bên cạnh đó, đối với vấn đề hợp tác đa phương và liên kết khu vực, “*Tuyên bố chung về quan hệ đối tác hợp tác toàn diện Hàn Quốc - ASEAN*” còn khẳng định cụ thể hơn vai trò của cơ chế ASEAN+3 trong nỗ lực tăng cường an ninh Đông Á trên cơ sở thắt chặt hợp tác chung và

đề ra các biện pháp xây dựng lòng tin giữa các bên tham gia [5]. Định hướng này hoàn toàn sát hợp với thực tế vì trong lĩnh vực chính trị - an ninh, ASEAN+3 vẫn là cơ chế có uy tín nhất và hiện thực nhất để thúc đẩy các hình thức cũng như nội dung của hợp tác Đông Á [2; tr. 73]. Nhờ vào mô hình liên kết nói trên, Hàn Quốc và ASEAN đã cùng cộng tác chặt chẽ, hiệu quả để ứng phó với vấn nạn khủng bố, tội phạm ma túy, tội phạm xuyên quốc gia thông qua kết quả của Hội nghị các quan chức cấp cao ASEAN+3 (2006) và Hội nghị ARF (2007). Trên cơ sở đó, một cộng đồng Đông Á ổn định và thống nhất được Hàn Quốc kỳ vọng sẽ từng bước hình thành với khả năng đối trọng trước các tổ chức khu vực uy tín khác trên thế giới.

Từ sau “*Tuyên bố chung về quan hệ đối tác hợp tác toàn diện Hàn Quốc - ASEAN*” (2004) và kết quả nâng cấp quan hệ song phương, không khó để nhận ra dưới thời Tổng thống Roh Moo-hyun, nội dung cốt lõi có tính chất định hướng cho hợp tác an ninh - chính trị của Hàn Quốc với ASEAN là thông qua vị trí trung tâm ngoại giao của Hiệp hội để giải quyết cuộc khủng hoảng hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên, duy trì sự ổn định của quan hệ liên Triều và thiết lập một trật tự hòa bình ở khu vực Đông Bắc Á [3; tr.78]. Mục tiêu này tiếp tục được Hàn Quốc lựa chọn, theo đuổi và cụ thể hóa bằng hai thông điệp lịch sử được đưa ra vào tháng 11-2007 trong “*Tuyên bố của Chủ tịch Hội nghị cấp cao Hàn Quốc - ASEAN*” tại Singapore, theo đó, chính quyền Roh Moo-hyun chia sẻ: (1) *Mong muốn Bình Nhưỡng vô hiệu hóa các cơ sở hạt nhân của mình tại Yongbyon, hướng tới sớm phi hạt nhân hóa trên bán đảo Triều Tiên; (2) khẳng định ASEAN có thể đóng vai trò cầu nối với CHDCND Triều Tiên thông qua ARF nhằm tạo môi trường tin cậy, có lợi cho các cuộc đàm phán sáu bên về vấn đề hạt nhân của Bình Nhưỡng [7].* Với nỗ

lực dẫn dắt và định hướng ngoại giao nước nhà chủ động tiếp cận khu vực Đông Nam Á, Tổng thống Roh Moo-hyun được cả 10 nước thành viên ASEAN đánh giá cao vì những cam kết của cá nhân ông về việc tăng cường quan hệ đối thoại với Hiệp hội, thông qua đó, duy trì hòa bình và ổn định trên bán đảo Triều Tiên.

Thành tựu ban đầu của Roh Moo-hyun về việc phát triển khuôn khổ chiến lược cho mối quan hệ đối tác toàn diện với ASEAN tiếp tục được Tổng thống Lee Myung-bak kế thừa theo quan điểm: *“Khi hợp tác trong khu vực châu Á đang ngày càng trở nên mật thiết do xu thế toàn cầu hóa của thế kỷ XXI thì cũng là lúc cần Hàn Quốc tạo ra bước ngoặt mới trong quan hệ với ASEAN”* [12]. Khi Hàn Quốc còn chưa thể khẳng định vị thế lãnh đạo khu vực thì việc ủng hộ thành lập cộng đồng ASEAN để tổ chức này giữ vai trò “chèo lái” tiến trình hội nhập Đông Á là một lựa chọn khôn ngoan và thực tế. Do vậy, ngay trong *“Tuyên bố chung về quan hệ đối tác chiến lược ASEAN - Hàn Quốc vì hòa bình và thịnh vượng”* (2010), Tổng thống Lee Myung-bak xác định Hàn Quốc không chỉ góp phần thúc đẩy sự hình thành của Cộng đồng an ninh - chính trị ASEAN vào năm 2015 mà còn sát cánh cùng ASEAN trong năm hoạt động ngoại giao chủ chốt: (1) *Tham gia vào các cơ chế đối thoại đa phương ở khu vực nhằm thúc đẩy hòa bình, ổn định, an ninh, phát triển và thịnh vượng tại Đông Á;* (2) *tăng cường hợp tác với ASEAN ở cấp độ khu vực và quốc tế;* (3) *hợp tác để ngăn chặn và phòng chống tội phạm xuyên quốc gia;* (4) *hỗ trợ đối thoại và hợp tác hướng tới mục tiêu duy trì hòa bình và ổn định trên bán đảo Triều Tiên;* (5) *hỗ trợ vai trò trung tâm của ASEAN trong các hợp tác ASEAN+3, EAS và ARF* [8].

Xét về mặt nội dung, Tuyên bố chung (2010) đã kế thừa trọn vẹn các cam kết hợp tác an ninh - chính trị của Hàn Quốc với ASEAN

được công bố trước đó tại Hội nghị Cấp cao (2009). Tuy nhiên, với ý nghĩa là văn bản ngoại giao nâng cấp quan hệ song phương lên tầm “đối tác hợp tác chiến lược” thì tuyên bố mà Lee Myung-bak đạt được với 10 nước ASEAN vẫn được đánh giá thành công hơn ở các mặt cơ bản sau đây: *Thứ nhất*, Hàn Quốc công nhận vai trò trọng tâm và trung gian của ASEAN trong các diễn đàn và cơ chế hợp tác an ninh khu vực; *Thứ hai*, Hàn Quốc công nhận quan hệ song phương về an ninh - chính trị với ASEAN là một phần trong tổng thể chiến lược kiến tạo hòa bình và duy trì sự thịnh vượng của chính mình ở châu Á; *Thứ ba*, Hàn Quốc công nhận mối quan hệ chính trị với ASEAN là cơ hội để nước này thể hiện vị thế mới trên “bàn cờ” khu vực, bắt kịp Trung Quốc, Nhật Bản trong cuộc đua xác lập vị trí lãnh đạo Đông Á vào thế kỷ XXI.

So với các cam kết thúc đẩy “quan hệ đối tác hợp tác toàn diện” (2004) dưới thời Tổng thống Roh Moo-hyun thì Hàn Quốc đã tiến xa hơn một bước trong việc đưa hợp tác an ninh - chính trị với ASEAN vượt ra ngoài khuôn khổ “ủng hộ và củng cố lòng tin đôi bên” để mở ra bước phát triển mới là cùng hợp tác “cộng sinh” vì hòa bình và thịnh vượng của Đông Á. Để tiếp tục vun đắp quan hệ đối tác chiến lược trên mặt trận an ninh - chính trị từ năm 2010, tháng 9-2012, Hàn Quốc đã cử Đại sứ và thành lập phái đoàn ngoại giao với ASEAN tại Jakarta (Indonesia). Trên cơ sở đó, Ủy ban hợp tác chung (JSCC) và cơ chế đối thoại an ninh chung Hàn Quốc - ASEAN cũng ra đời năm 2013 nhằm tìm giải pháp cho các vấn đề an ninh nổi cộm ở Đông Á nhất là việc duy trì hòa bình trên bán đảo Triều Tiên. Theo Hàn Quốc, phát triển quan hệ với ASEAN giúp nước này xây dựng lòng tin với CHDCND Triều Tiên vì cả 10 quốc gia của Hiệp hội đều đã thiết lập bang giao với Bình Nhưỡng và tất cả đều là thành viên của ARF [15]. Vì thế, trong năm

2013, bên cạnh các Hội nghị Thượng đỉnh với ASEAN và các cuộc họp song phương với Việt Nam, Philippines, Indonesia, Brunei và Singapore, Hàn Quốc luôn chủ động tiếp cận vấn đề bán đảo Triều Tiên thông qua 10 nước Đông Nam Á. Đây là cơ sở ngoại giao vững chắc để đến năm 2014, nữ tổng thống Hàn Quốc Park Geun-hye cam kết hợp tác với ASEAN theo chiến lược tương tự “sáng kiến châu Á mới” của chính quyền tiền nhiệm Lee Myung-bak; trong đó, nước này xác định tiếp tục ủng hộ vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc an ninh khu vực nhằm duy trì hòa bình, phát triển ở Đông Á trên cơ sở đối thoại, hợp tác và tôn trọng lẫn nhau [17].

Với niềm tin sự ổn định, thịnh vượng của Đông Bắc Á và Đông Nam Á có liên hệ mật thiết với nhau, Hàn Quốc đã tích cực ủng hộ Kế hoạch tổng thể kết nối ASEAN (MPAC) đến năm 2025; đồng thời thống nhất với ASEAN nội dung Tuyên bố chung (2014) về “*Tầm nhìn tương lai của quan hệ đối tác chiến lược*” để tái khẳng định ba vấn đề cơ bản: (1) *Nhận thức vai trò trung tâm và vai trò lãnh đạo của ASEAN là động lực chính trong việc phát triển cấu trúc khu vực*; (2) *tăng cường hợp tác trong các chương trình và thỏa thuận khu vực do ASEAN lãnh đạo*; (3) *tăng cường hợp tác an ninh - chính trị bằng cách tiếp tục phát triển đối thoại về các vấn đề liên quan đến an ninh như một phần của đối thoại Hàn Quốc - ASEAN* [17]. Có thể thấy, tuyên bố chung tại Hội nghị Cấp cao kỷ niệm 25 năm quan hệ đối thoại (2014) không đưa ra các vấn đề hợp tác mới mà chỉ củng cố những kết quả và thỏa thuận mà Hàn Quốc đã đạt được với ASEAN dưới thời Tổng thống Lee Myung-bak. Mặc dù vậy, đây vẫn được coi là cơ hội để Hàn Quốc thể hiện nhận thức và hành động chung với ASEAN trong bối cảnh AEC đã được thành lập (2015) nhằm thắt chặt quan hệ đối tác chiến

lược theo hướng thúc đẩy hòa bình, ổn định ở khu vực và đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững của cả hai bên. Chính tinh thần này đã định hướng cho “*Kế hoạch hành động giai đoạn 2016-2020*” của Hàn Quốc với ASEAN ra đời dựa trên ba yếu tố trụ cột: (1) Hòa bình trong lĩnh vực chính trị - an ninh; (2) thịnh vượng trong hợp tác kinh tế và (3) tiến bộ về văn hóa - xã hội^[9].

Xuất phát từ mong muốn nói rộng hơn nữa ảnh hưởng của Hàn Quốc ở Đông Nam Á, Tổng thống Moon Jae-in đã nỗ lực đưa quan hệ hợp tác với ASEAN bước vào kỷ nguyên phát triển thăng hoa và thực chất chưa từng có trong lịch sử với chính sách “*hướng Nam mới*”. Trọng tâm của chính sách đề cập đến vấn đề “*hòa bình*” chứ không phải “*an ninh*”, do đó, mục đích hợp tác chiến lược của Hàn Quốc với ASEAN sẽ là kiến tạo và duy trì hòa bình trong khu vực nhiều hơn tập trung vào các vấn đề quân sự. Bước điều chỉnh này đã phản ánh tư duy đối ngoại “*đa chiều*” của Tổng thống Moon Jae-in nhằm hạn chế các tác động tiêu cực của tình hình khu vực và quốc tế đến chính sách đối ngoại Hàn Quốc; đồng thời tận dụng xu thế đang lên của ngoại giao đa phương để bảo vệ và phát triển đất nước.

Cùng với tuyên bố: “*Đã đến lúc Hàn Quốc cần đa dạng hóa hoạt động ngoại giao để thoát khỏi sự chi phối của các mối quan hệ với bốn cường quốc Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc và Nga*” [18], Tổng thống Moon Jae-in đã cử đặc phái viên đến Đông Nam Á, một mặt để nâng cấp mối quan hệ với các nước trong khu vực lên ngang tầm những đối tác truyền thống của Hàn Quốc, mặt khác, giúp nước này tiệm cận với trục tăng trưởng của châu Á thông qua năng lực kết nối giữa Ấn Độ với Trung Quốc của ASEAN. Mặc dù sức mạnh tập thể của cả Hàn Quốc và ASEAN chưa đủ để răn đe các nước lớn nhưng nó lại đủ lớn để bảo vệ lợi ích của

các quốc gia vừa và nhỏ ở Đông Á. Do đó, chính sách “hướng Nam”, rõ ràng, có tác dụng hóa giải áp lực do mâu thuẫn giữa các siêu cường, xoa dịu căng thẳng trên bán đảo Triều Tiên và mở rộng quyền “tự chủ chiến lược” của Hàn Quốc. Quan trọng nhất là, giải pháp ngoại giao mới còn giúp Hàn Quốc thoát khỏi “cái bẫy” của việc phải lựa chọn giữa sáng kiến “Vành đai và Con đường” của Trung Quốc (2013) và “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” của Mỹ (2017) bởi trên thực tế dù chọn đứng về phía nào thì không gian sinh tồn và năng lực tự chủ ngoại giao của Hàn Quốc cũng đều bị giới hạn.

So với các tổng thống tiền nhiệm, nhà lãnh đạo Moon Jae-in có cách tiếp cận khá khác biệt với ASEAN khi ông liên tục thắt chặt mối quan hệ đối tác chiến lược trong suốt nhiệm kỳ tổng thống chứ không dừng lại ở giai đoạn đầu của nhiệm kỳ như Roh Moon-hyun, Lee Myung-bak và Park Geun-hye. Hơn nữa, ông cũng không để cho vấn đề an ninh trên bán đảo Triều Tiên hoặc quan hệ giữa Hàn Quốc với các cường quốc lấn át chính sách liên quan đến ASEAN. Bản thân quan điểm xây dựng quan hệ đôi bên cùng có lợi hướng tới người dân, sự thịnh vượng và nền hòa bình cùng 10 nước Đông Nam Á cũng cho thấy sự khác biệt giữa Moon Jae-in với Park Geun-hye - người luôn định hướng cho ngoại giao Hàn Quốc tập trung vào các hoạt động kinh tế đối ngoại. Để đất nước không bị cuốn theo một số quốc gia có ảnh hưởng về địa chiến lược và nhất quán duy trì quan hệ hợp tác với ASEAN, Moon Jae-in còn thể chế hóa các cơ quan của Chính phủ như Ủy ban của tổng thống về chính sách “hướng Nam mới”; đồng thời, tăng cường mạng lưới nghiên cứu giúp tạo điều kiện cho các chính sách và sáng kiến bền vững ở Đông Á như thành lập Trung tâm ASEAN - Hàn Quốc, phát triển các dự án nhân dân (Hội thảo mạng lưới thanh niên, Hội nghị học thuật giữa hai bên).

Có thể thấy, từ sau khi trở thành đối tác hợp tác toàn diện của ASEAN cho đến khi Tổng thống Moon Jae-in công bố chính sách “hướng Nam mới”, Hàn Quốc đã nỗ lực đạt được những bước tiến quan trọng trong chiến lược hợp tác và phát triển quan hệ với ASEAN về phương diện an ninh - chính trị. Nhờ đó, từ chỗ ở vị trí “thứ yếu” trong chính sách đối ngoại của Hàn Quốc tại Đông Á suốt thế kỷ XX, ASEAN đã vươn lên trở thành “tâm điểm” trong kế hoạch ngoại giao quốc gia hạng trung, đồng thời đóng vai trò “cân bằng” giúp Hàn Quốc đảm bảo lợi ích quốc gia trước các siêu cường (Mỹ, Nga, Nhật Bản, Trung Quốc) và góp phần duy trì đối thoại dân tộc với CHDCND Triều Tiên.

3. Những thách thức trong quan hệ an ninh, chính trị giữa Hàn Quốc với ASEAN

Về phương diện an ninh, mong muốn của Seoul về việc duy trì hòa bình ở Đông Bắc Á và thu hút CHDCND Triều Tiên vào dòng chảy hợp tác, hội nhập khu vực trên cơ sở khuyến khích Bình Nhưỡng từ bỏ vũ khí hạt nhân vẫn chưa đạt được kết quả như mong đợi. Cũng vì lý do này mà sự tích cực và chủ động của Hàn Quốc đối với các cơ chế hợp tác ở Đông Á đã có phần suy giảm từ những năm đầu thế kỷ XXI. Hơn thế nữa, tâm lý coi trọng địa bàn truyền thống Đông Bắc Á hơn Đông Nam Á cũng tạo ra “khoảng trống” cho Nhật Bản, Trung Quốc bứt phá và vượt lên trong cuộc cạnh tranh vai trò lãnh đạo cơ chế ASEAN+3.

Hiện nay, hợp tác của Hàn Quốc với ASEAN về an ninh vẫn chưa tạo được nhiều dấu ấn, thậm chí tụt hậu khá xa so với lĩnh vực kinh tế và văn hóa - xã hội. Thực trạng này có nguyên nhân từ cả hai phía: *Một là*, sự quan tâm đặc biệt của Hàn Quốc về vấn đề hòa giải và thống nhất dân tộc với CHDCND Triều Tiên; *hai là*, xu thế tìm kiếm sự bảo trợ của các nước lớn ở bên ngoài khu vực Đông Á của khối

ASEAN. Có thể thấy, cả hai bên đều chưa có động lực phát triển hợp tác về an ninh do những khác biệt khá rõ về mặt lợi ích. Hiện nay, mối bận tâm an ninh lớn nhất của Seoul vẫn là hiểm họa hạt nhân từ Bình Nhưỡng trong khi các nước ASEAN lại không coi đây là nguy cơ trước mắt của chính mình [11; tr.33].

Với đặc thù là một tổ chức khu vực tập hợp nhiều nước vừa và nhỏ nên các thành viên trong khối có xu hướng quan tâm nhiều hơn đến vấn đề tăng cường năng lực phòng thủ chiến lược để trở nên cơ động và tự chủ trước sức mạnh của các siêu cường. Hơn nữa, ASEAN dù nắm giữ vị trí “trung tâm” trong hợp tác đa phương ở Đông Á nhưng cũng chỉ phát huy vai trò của mình trong việc kết nối và duy trì các cuộc đàm phán sáu bên về vấn đề Bình Nhưỡng chứ không thể xóa tan căng thẳng do đối đầu quân sự trên bán đảo Triều Tiên. Trong khi đó, việc giải quyết tranh chấp ở biển Đông giữa các nước ASEAN với Trung Quốc cũng nằm ngoài tầm với của Hàn Quốc. Sự tiếp cận của Hàn Quốc về vấn đề này, nếu có, cũng chỉ là hỗ trợ và chia sẻ kinh nghiệm với ASEAN nhằm nâng cao năng lực tự bảo vệ an ninh và chủ quyền quốc gia.

Về phương diện chính trị, nói về xuất phát điểm thì quan hệ của Hàn Quốc với ASEAN bắt đầu khá muộn so với các đối tác khác của Hiệp hội này như Nhật Bản và Trung Quốc. Thực tế là, mãi đến năm 1991, Hàn Quốc mới trở thành đối tác đối thoại đầy đủ của ASEAN trong khi Nhật Bản đã đạt được kết quả này từ năm 1977. Nhận thấy hạn chế nói trên, ngay từ sau Chiến tranh lạnh, các thế hệ lãnh đạo ở Hàn Quốc đều định hướng cho ngoại giao nước nhà chủ động tiếp cận, củng cố và tăng cường mối liên kết với ASEAN. Mặc dù vậy, do Hàn Quốc luôn bị “phân tâm” vào vấn đề an ninh trên bán đảo Triều Tiên cộng với đặc điểm “phân tán” nguồn lực cho cuộc đua tranh giành vị trí lãnh

đạo Đông Á nên chính sách với ASEAN cũng ít nhiều bị xáo trộn và biến động qua mỗi đời tổng thống. Sau một thập niên nhìn lại (2003-2013), không khó để nhận ra cả ba chính quyền Roh Moo-hyun, Lee Myung-bak và Park Geun-hye đều có xu hướng đưa ra những cam kết thiếu nhất quán về vấn đề hợp tác chiến lược với ASEAN trong suốt cả nhiệm kỳ tổng thống của mình. Dù mong muốn Hàn Quốc phát triển quan hệ bền vững với ASEAN nhưng vào cuối nhiệm kỳ, Tổng thống Roh Moo-hyun vẫn chuyển hướng đối ngoại, đưa Seoul quay trở về với bán đảo Triều Tiên và khu vực Đông Bắc Á nhằm thúc đẩy tiến trình hòa giải dân tộc thông qua giải pháp “Hòa bình và Thịnh vượng”². Việc không tính đến nhân tố ASEAN một cách đầy đủ trong chính sách của Tổng thống Roh Moo-hyun còn được cho là bước thụt lùi về động lực và tính khả thi đối với quá trình liên kết khu vực [1; tr.18].

Sang đến thời kỳ Tổng thống Lee Myung-bak nắm quyền, sáng kiến “Ngoại giao châu Á mới” của ông đã đặt trọng tâm quan hệ đối ngoại của Hàn Quốc lên toàn bộ châu Á chứ không riêng khu vực Đông Nam Á. Hơn nữa, sáng kiến này còn cổ súy cho “chủ nghĩa trọng thương” nhằm tối đa hóa lợi ích kinh tế của Hàn Quốc, vì thế, ASEAN chỉ được coi là một thị trường nhỏ bé ở châu Á. Đầu năm 2013, thông qua việc công bố chính sách “Chính trị niềm tin” trong Diễn văn nhậm chức, nữ Tổng thống Park Geun-hye còn công khai ý định đưa Hàn Quốc “hướng nội” khi xác định CHDCND Triều Tiên và các nước Đông Bắc Á láng giềng mới là chủ thể trong các hoạt động ngoại giao của nước này [16; tr.104]. Những diễn biến đó đã lý giải tại sao khi sáng kiến “Hợp tác Hòa

² Chính sách “Hòa bình và Thịnh vượng” với CHDCND Triều Tiên được Tổng thống Roh Moon-hyun công bố trong Diễn văn nhậm chức (25-02-2003) hướng đến hai mục tiêu: Thúc đẩy hòa bình trên bán đảo Triều Tiên và thúc đẩy sự thịnh vượng chung cho cả hai miền.

binh Khu vực Đông Bắc Á” (NAPCI) ra đời thì ASEAN cũng chỉ tham gia với tư cách quan sát viên.

Hàn Quốc đã không ít lần bỏ qua ASEAN như một trong những nhân tố chủ chốt trong hoạt động ngoại giao của mình ở Đông Á. Do vậy, trước khi Moon Jae-in lên nắm quyền, suốt hơn 30 năm, chưa có tổng thống Hàn Quốc nào hiện diện thường xuyên và đầy đủ ở tất cả 10 nước thành viên ASEAN trong thời gian đương nhiệm. Sự vắng mặt này đi ngược lại với xu thế gia tăng hợp tác kinh tế và mở rộng phạm vi ảnh hưởng của sức mạnh mềm đang trỗi dậy mạnh mẽ ở Hàn Quốc. Đặc điểm kém ổn định và thiếu nhất quán trong chính sách với ASEAN đã làm cho mức độ ảnh hưởng của quốc gia này ở Đông Nam Á chưa đậm nét và khó có thể sánh bằng Nhật Bản, Trung Quốc. Thực tế, việc các nước ASEAN hoan nghênh sự tăng cường hiện diện của Nhật Bản ở Đông Nam Á đã tạo ra áp lực cạnh tranh không nhỏ đối với Hàn Quốc. Các cuộc điều tra vào năm 2014 cho thấy 60% lãnh đạo của các nước Malaysia, Indonesia, Philippines, Myanmar, Thái Lan và Việt Nam đều coi Nhật Bản là quốc gia quan trọng hàng đầu ở châu Á, vượt lên trên cả vị trí của Trung Quốc. Hơn thế nữa, tỷ lệ người dân ASEAN ủng hộ vai trò dẫn dắt của Nhật Bản tại Đông Á cũng đạt đến 96% [10].

Ngay cả trong vấn đề an ninh và đề xuất chiến lược phát triển quan hệ với ASEAN, Hàn Quốc cũng xếp sau Mỹ và các nước Đông Bắc Á khác do thiếu tự tin cũng như năng lực thực tế để mở rộng phạm vi hợp tác song phương. Mặc dù từ đầu năm 2017, Tổng thống Moon Jae-in cam kết tăng cường quan hệ đối thoại cùng ASEAN nhưng chính sách “hướng Nam mới” cũng phải đối mặt với không ít thách thức do: (1) Hàn Quốc ngay từ đầu đã không đầu tư bài bản và kiên trì phát triển quan hệ với ASEAN; (2) chính sách đối ngoại của Seoul chỉ

tập trung vào lĩnh vực kinh tế và phát triển nguồn nhân lực trong khi những khía cạnh hợp tác khác vẫn chưa được coi trọng đúng mức. Trong tương lai, việc tăng cường quan hệ với ASEAN vẫn còn trở ngại khi Trung Quốc có kế hoạch chi 1000 tỷ USD xây dựng cơ sở hạ tầng ở Đông Nam Á nhằm khuyến khích các doanh nghiệp nội địa tiến sâu vào thị trường này theo sáng kiến “Vành đai, Con đường”. Nhật Bản cũng đầu tư không ít cho ASEAN thông qua học thuyết Fukuda, trong khi đó Mỹ có chính sách tiếp cận ASEAN với chiến lược “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương”. Sự cạnh tranh mãnh liệt này tất yếu làm cho các quốc gia vừa và nhỏ ở Đông Nam Á rơi vào tình thế “tiến thoái lưỡng nan” và mức độ đồng thuận trong ASEAN cũng bị tác động tiêu cực. Hơn thế nữa, từ năm 2022, tân Tổng thống Hàn Quốc Yoon Suk-yeol lại có xu hướng đặt trọng tâm vào địa bàn Đông Bắc Á và quay trở lại chính sách cứng rắn với CHDCND Triều Tiên. Những phân tích nói trên cho thấy việc tìm ra giải pháp để Hàn Quốc dẫn đầu trong cuộc đua xác lập vị thế và gia tăng ảnh hưởng với ASEAN vẫn còn là chặng đường dài phía trước.

4. Kết luận

Hàn Quốc và ASEAN đã cùng nhau vượt qua định kiến về mối quan hệ của các thực thể vừa và nhỏ để tạo ra kỳ tích cho chính mình: Từ đối tác đối thoại theo từng lĩnh vực (1989), đối tác đối thoại đầy đủ (1991), đối tác hợp tác toàn diện (2004) đến đối tác hợp tác chiến lược (2010). Xuyên suốt quá trình này, Hàn Quốc không chỉ đồng hành mà còn dẫn dắt và hỗ trợ ASEAN, đề xuất các sáng kiến tăng cường quan hệ về an ninh, chính trị và nâng cao vị thế của nhau trong khu vực. Với tư cách tổ chức khu vực thành công nhất trong khối các nước đang phát triển, ASEAN vẫn là nhân tố không thể bỏ qua trong quá trình hoạch định chiến lược đối ngoại của Hàn Quốc trong thế kỷ này.

Dù có quan hệ đối tác hợp tác chiến lược với ASEAN từ năm 2010, nhưng Hàn Quốc hiện vẫn chưa khai thác hết tiềm năng của quan hệ song phương, đặc biệt là ở các nội dung hợp tác trọng yếu như quốc phòng - an ninh. Thực tế đó đặt ra yêu cầu bức thiết cho Hàn Quốc trong việc kiến tạo một khung chính sách mới nhằm phát triển toàn diện quan hệ song phương trên cơ sở kế thừa thành tựu của giải pháp ngoại giao “hướng Nam mới”. Liên tục trong quá trình này, Hàn Quốc cần thể hiện rõ hơn mong muốn trở thành người bạn tin cậy, sẵn sàng hỗ trợ các nước ASEAN nâng cao trình độ kinh tế và duy trì an ninh khu vực thông qua việc thúc đẩy một chủ nghĩa đa phương mở và toàn diện. Những định hướng nói trên tạo điều kiện để Hàn Quốc xác lập điểm khởi đầu cho một hành trình mới cùng ASEAN đưa quan hệ hợp tác chiến lược phát triển thực chất phù hợp với Kế hoạch tổng thể về Kết nối ASEAN đến năm 2025 và chiến lược tăng cường vị thế quốc gia “hạng trung” của Hàn Quốc trên bàn cờ chính trị thế giới.

Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Thị Thu Giang (2014), “*Quan điểm và chính sách của Chính phủ Hàn Quốc về vấn đề liên kết Đông Á*”, Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 2 (156), tr. 18.
- [2] Nguyễn Thu Mỹ (2008), *Hợp tác ASEAN +3: Quá trình phát triển, thành tựu và triển vọng*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 73.
- [3] Phan Thị Anh Thư (2017), *Giải mã chính sách của Hàn Quốc đối với Đông Bắc Á từ sau Chiến tranh lạnh đến đầu thế kỷ XXI*, Nxb Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, tr. 78.
- [4] Association of Southeast Asian Nations (2004), Chairman’s Statement of the 8th ASEAN + Republic of Korea Summit Vientiane: “*Deepening ASEAN-Republic of Korea Relationship*”, <https://asean.org/chairman-s-statement-of-the-8th-asean-republic-of-korea-summit-vientiane/>, accessed on 18-11-2022.
- [5] Association of Southeast Asian Nations (2004), “*Joint Declaration on Comprehensive Cooperation Partnership between the Association of Southeast Asian Nations and the Republic of Korea*”, https://asean.org/?static_post=joint-declaration-on-comprehensive-cooperation-partnership-between-the-association-of-southeast-asian-nations-and-the-republic-of-korea, accessed on 20-11-2022.
- [6] Association of Southeast Asian Nations (2007) “*Joint Ministerial Statement of the ASEAN Economic Ministers – the Republic of Korea Consultations for the ASEAN - Republic of Korea Summit*”, Cebu, Philippines, https://asean.org/?static_post=external-relations-republic-of-korea-rok-joint-ministerial-statement-of-the-asean-economic-ministers-republic-of-korea-consultations-for-the-asean-republic-of-korea-summit-cebu-philippines-11-january, accessed on 20-11-2022.
- [7] Association of Southeast Asian Nations (2007), “*Chairman’s Statement of the 11th ASEAN-Republic of Korea Summit Singapore*”, http://asean.org/?static_post=chairman-s-statement-of-the-11th-asean-republic-of-korea-summit-singapore-21-november-2007, accessed on 21-11-2022.
- [8] Association of Southeast Asian Nations (2010), “*Joint Declaration on ASEAN-Republic of Korea Strategic Partnership for Peace and Prosperity*”, Ha Noi, https://asean.org/?static_post=joint-declaration-on-asean-republic-of-korea-strategic-partnership-for-peace-and-prosperity, accessed on 19-11-2022.
- [9] Association of Southeast Asian Nations (2015), “*ASEAN – Republic of Korea Plan of Action to Implement the Joint Declaration on Strategic Partnership for Peace and Prosperity (2016-2020)*”, <https://asean.org/storage/2012/05/ASEAN-ROK-POA-2016-2020-FINAL.pdf>, accessed on 19-11-2022.
- [10] Catharin Dalpino (2015), “*Japan – South East Asia Relations: Abe Open New Fronts*”, Comparative Connections, Volume 17, Issue 1.
- [11] David Koh (2010), “*South Korea and Southeast Asia: Ideas for Deepening the Partnership*” in David Steinberg, ed., *Korea’s Changing Roles in Southeast Asia: Expanding Influence and Relations*, Singapore: Institute of Southeast Asian Studies, p. 33.
- [12] Lee Myung-bak (2009), “*Speech of Lee Myung-bak President at the Summit to Celebrate 20 years of Korea-ASEAN Dialogue Relations*”, <http://www.president.go.kr/kr/president/speech>, accessed on 17-11-2022.
- [13] Ministry of Foreign Affairs and Trade (2006), *Diplomatic White Paper*, Chapter 3: Developing Future-oriented Relations with Neighboring Countries, p. 59.
- [14] Roh Moo-hyun (2003), President Roh Moo-hyun’s Inaugural Address: “*An Age of Northeast Asian Begins: A New Takeoff toward an Age of Peace and Prosperity*”, Yonhap News Agency.

- [15] Sarah Teo (2014), *“South Korea’s Foreign Policy in 2013: Building Trust in East Asia”*, International Relations, Nanyang Technological University.
- [16] Scott Snyder (2016), *“South Korean Identity under Park Geun-hye: Crosscurrents and Choppy Water”*, Joint US-Korea Academic Studies, p. 104.
- [17] *Yonhap News Agency (2014), “Full Text of Joint Communique of the ASEAN-ROK Commemorative Summit”, Busan, Republic of Korea,* <https://en.yna.co.kr/view/AEN20141212007000315>, accessed on 22-11-2022.
- [18] *Yonhap News Agency (August 02, 2017), “S. Korean President Vows Enhanced Cooperation with Indonesia, ASEAN”,* <http://english.yonhapnews.co.kr/national/2017/08/02/0301000000AEN20170802009200315.html>, accessed on 23-11-2022.